

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI QUANG TRƯỜNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI QUANG TRƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG TRUONG TRADING AND BUILDING TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: QUANG TRUONG TRAND & TECH CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108389938

3. Ngày thành lập: 03/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 37, ngõ 228 Phố Đội Cán, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0925772584

Fax:

Email: quangphuan1973@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
2.	Phá dỡ	4311
3.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu;	4649
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng trang sức)	4662
6.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
7.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

8.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (loại Nhà nước cho phép)	4762
9.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
12.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
13.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
15.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
16.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
17.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện – cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Lập và thẩm tra các dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn, lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu (không bao gồm lựa chọn nhà thầu và xác định giá gói thầu); - Tư vấn thẩm tra thiết kế các công trình - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Đo đạc và vẽ bản đồ địa hình và địa chính - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình;	7110(Chính)
19.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
20.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
21.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
22.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
23.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
24.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
25.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
26.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
27.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
28.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
29.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
30.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
31.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
32.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
33.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
34.	Xây dựng nhà các loại	4100
35.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

36.	Xây dựng công trình công ích	4220
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
39.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
43.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
44.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
45.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
46.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
47.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
48.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý.	7490
49.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
53.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt...	2599
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
55.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
56.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
57.	Khai thác và thu gom than non	0520
58.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (loại Nhà nước cho phép)	0730
59.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
61.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

62.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
63.	Khai thác quặng sắt	0710
64.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác...	0899
65.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
66.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
67.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
68.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
69.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
70.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
71.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
72.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
73.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
74.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
75.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
76.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
77.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
78.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
79.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
80.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
81.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý;	4610
82.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	MAI THANH TRƯỜNG	Tổ 38, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	2.000.000.000	40,000	060740266	
2	NGUYỄN VĂN VINH QUANG	Thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	60,000	B4359221	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN VINH QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/01/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B4359221

Ngày cấp: 17/08/2010

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội